

KHÍ TƯỢNG — NGÀNH KHOA HỌC «CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN»

NGUYỄN XIÊN

Trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên và chống ngoại xâm, dân tộc ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về khí hậu, thời tiết. Tiếc rằng những kinh nghiệm đó đã bị pha trộn nhiều mê tin dị đoan do một chế độ phong kiến bảo thủ trì trệ kéo dài cho nên không phát triển được thành khoa học mặc dầu những người tài như Lê Quý Đôn, Hải-thượng Lân Ông đã có những phát kiến về khí tượng học.

Đến thời thực dân đô hộ thì khoa học khí tượng mới truyền sang nước ta và mới có tổ chức đo đạc ghi chép có hệ thống về mưa nắng, nóng lạnh, gió bão. Đầu thế kỷ 20. Sở khí tượng Đông-dương thành lập do người Pháp làm chủ, dùng chữ Pháp, tiếng Pháp để phục vụ cho nền thống trị thực dân Pháp khai thác thuộc địa.

Cách mạng tháng Tám lật đổ chế độ thực dân, phong kiến đem lại cho nhân dân ta quyền làm chủ đất nước, làm chủ trời biển của ta. Chính quyền cách mạng đã tiếp thụ gia tài cũ biến công cụ đó thành của mình. Thế kỷ này, công tác khí tượng đã phổ cập trên thế giới với một nền khoa học thống nhất và cả một hệ thống quản lý kỹ thuật thống nhất. Máy móc giống nhau, kỹ thuật giống nhau thì kết quả như nhau. Nhưng kết quả đó đưa ra phục vụ ai? Vì mục đích nào? Là do chế độ chính trị. Chính quyền cách mạng đã cải tạo ngành khí tượng cũ thành ngành khí tượng xã hội chủ nghĩa, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành khí tượng Việt-nam dân chủ cộng hòa 30 năm nay đã gắn mình với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, và đã

làm hết sức mình để phục vụ sự nghiệp cách mạng vĩ đại ấy. Nó thể hiện những tư tưởng và tình cảm yêu nước, yêu khoa học, yêu chủ nghĩa xã hội đã được Đảng và Hồ Chủ tịch kiên trì giáo dục. Quán triệt nhiệm vụ của mình đối với ba cuộc cách mạng là cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng, ngành đã lấy khẩu hiệu «khí tượng học là một khoa học của dân, vì dân, do dân» làm phương châm rèn luyện, tổ chức và hoạt động.

Thành quả trong 30 năm tuy còn có mặt hạn chế nhưng cũng đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Sau khi hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta, vào những năm cuối của thế kỷ 19, thực dân Pháp đã tiến hành thu thập số liệu khí hậu nhằm thăm dò cho việc khai thác thuộc địa. Hà-nội có số liệu mưa từ năm 1886. Thanh-hóa, Lạng-sơn, Cao-bằng, Lào-cai, Móng-cái và Bắc-cạn có số lượng mưa từ năm 1889. Sang đầu thế kỷ 20, sau khi các đế quốc Anh-Mĩ đã xây dựng các đài khí tượng ở Hồng-kông, Mani, Xanhhapo v.v... thực dân Pháp mới bắt đầu xây dựng một cơ quan khí tượng nhà nước ở Đông-dương. Đài khí tượng Phù-liễn (Kiến-an) khởi công năm 1902 đến 1905 hoàn thành, được đặt làm trụ sở của Sở khí tượng Đông-dương. Lúc đầu chú trọng xây dựng các trạm báo bão duyên hải, hải đảo và hải đăng. Năm 1938 do phát triển đường hàng không, mạng lưới có thêm một số trạm thám không trên các tuyến bay, là thời kỳ khí tượng phát triển nhất của thực dân Pháp. Toàn Đông-dương chia ra ba khu khí tượng Bắc, Trung, Nam có trung tâm dự báo ở Hà-nội, Đà-nẵng, Sài-gòn, có một đài khí tượng

trung ương Phù-liễn với 30 trạm khí tượng do Sở khí tượng Đông-dương quản lý và hơn 70 trạm khí hậu với 400 trạm đo mưa do các đồn điền hoặc công sở khác coi hộ.

Thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp không chủ trương đào tạo cán bộ chuyên môn cao cấp người Việt-nam, chỉ huấn luyện quan trắc viên và kỹ thuật viên trung cấp làm nhiệm vụ thu thập số liệu và thống kê, kiểm soát. Ngạch kỹ sư chỉ dành riêng cho người Pháp, mãi năm 1937 mới tuyển 2 người Việt-nam làm kỹ sư ngạch địa phương, lương thấp hơn ngạch chính quốc, cao hơn ngạch bản xứ.

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân đã giao cho ngành khí tượng thời kỳ này nhiệm vụ chủ yếu là:

1. Báo tin thời tiết phục vụ cho tàu biển và tàu bay thông thương giữa thuộc địa và « mẫu quốc ». Trước năm 1937, trụ sở khí tượng đặt ở Phù-liễn, gần đài vô tuyến sóng dài để tiện liên lạc với tàu biển, đến 1938 lại chuyển về Hà-nội để phục vụ hàng không tiện hơn.

2. Cung cấp số liệu khí hậu phục vụ cho khai thác đồn điền. Ở các đồn điền của thực dân Pháp đều có đặt trạm đo mưa, và phần lớn có trạm khí hậu.

Khí tượng thời đó đã làm trọn nhiệm vụ đối với công cuộc kinh doanh, vơ vét của thực dân Pháp. Còn đối với dân ta thì có khí tượng cũng như không. Phần lớn nhân dân không biết là có một ngành khí tượng thường bị gọi nhầm là thiên văn. Hàng ngày không phát báo tin thời tiết, khi có bão thì bản tin báo bão bằng tiếng Pháp (trong khi hơn 90% dân ta mù chữ) và chỉ truyền trên sóng vô tuyến điện. Như vậy, tàu biển của Pháp có máy thu mới nhận được, còn ngư dân và nông dân nước ta không biết gì mà phòng chống. Thậm chí bão đi qua Kiến-an—nơi đặt đài Phù-liễn—mà nhân dân Kiến-an cũng không biết trước. Công tác nghiên cứu khoa học cũng ít được chú trọng. Sau mấy chục năm nghiên cứu, công trình tổng kết xuất bản là cuốn « Khí hậu xứ Đông-dương và gió bão ở biển Đông » (1). Cuốn này mới phác qua khí hậu nước ta bằng những nét sơ lược, chưa đề cập đến những vấn đề riêng biệt, cần chú ý phân tích.

Khí tượng dưới chế độ thực dân mới

Sau hiệp nghị Jonevor, ở miền Nam nước ta nguy quyền vẫn tiếp tục công tác khí tượng theo nề nếp cũ. Mạng lưới đài, trạm giảm sút so với thời kỳ 1940, thấy rõ nhất ở các trạm khí hậu và đo mưa. Hiện nay, ở toàn bộ khu vực kiểm soát của nguy quyền trước đây,

theo kiểm tra sơ bộ có : 15 trạm khí tượng, 8 trạm khí hậu và 85 trạm đo mưa. Ngoài ra, có 2 trung tâm khí tượng ở sân bay Đà-nẵng và Tân-sơn-nhất phục vụ hàng không. Phần lớn các thiết bị ở các đài, trạm vẫn là những thiết bị do đặc của Pháp để lại trước đây. Các trung tâm Đà-nẵng và Tân-sơn-nhất được trang bị một số thiết bị hiện đại như radar khí tượng và thiết bị APT thu ảnh mây từ vệ tinh khí tượng. Việc đào tạo cán bộ cũng không được chú trọng, toàn ngành khí tượng của nguy quyền chỉ có 13 kỹ sư. Công tác quan trắc khí tượng mặt đất bị coi nhẹ, có chú trọng khí tượng cao không để phục vụ các chuyến bay. Công tác nghiên cứu khoa học cũng ít được lưu ý. Tóm lại, cũng giống như dưới chế độ thực dân cũ, nhiệm vụ chủ yếu của khí tượng dưới chế độ thực dân mới chỉ nhằm bảo đảm cho hàng không và hàng hải, phục vụ cho chiến tranh chống cách mạng và phục vụ cho sự khai thác, bóc lột của tư bản.

Hoạt động khí tượng của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời. Ngành khí tượng Việt-nam do người Việt-nam làm chủ. Dưới sự chỉ đạo của một đường lối chung của Đảng, ngành khí tượng phấn đấu trở thành một ngành khoa học xã hội chủ nghĩa với phương châm cơ bản là : của dân, do dân và vì dân.

Khoa học là sự nghiệp của quần chúng. Phải làm cho nhân dân góp phần xây dựng khí tượng thành một ngành khoa học thực sự của mình. Muốn thế phải đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền làm cho dân thấy rõ lợi ích của khí tượng ; thấy rõ sự liên quan giữa khí tượng với đời sống và sản xuất, do đó quan tâm, góp ý xây dựng cho ngành khí tượng, góp kinh nghiệm quan sát khí tượng.

Phương hướng phát triển ngành khí tượng phải xuất phát từ yêu cầu thực tế của đất nước. Phải phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng. Phát triển khí tượng là vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy phải tổ chức truyền tin thời tiết hằng ngày đến tận nhân dân, phục vụ kịp thời những yêu cầu của đời sống và sản xuất. Phải lắng nghe ý kiến nhận xét của dân để cải tiến công tác cho phù hợp với yêu cầu của quần chúng lao động.

(1) *Le climat de l'Indochine et les typhons en Mer de Chine E. Bruzon et Carton 1936. Tài liệu năm 1940.*

Trong 30 năm xây dựng và hoạt động, ngành khí tượng đã trải qua 3 giai đoạn phát triển, nhưng trước sau, vẫn kiên trì một đường lối: xây dựng khí tượng thành một ngành khoa học xã hội chủ nghĩa, thiết thực phục vụ nhân dân.

Giai đoạn I: 1946 — 1954.

Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời chưa được bao lâu thì đế quốc Pháp trở lại xâm lược nước ta. Trong hoàn cảnh ấy, ngành khí tượng phải tạm thời ngừng hoạt động, cùng toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh chống ngoại xâm, chỉ để lại một nhóm ít người chuẩn bị lực lượng để hoạt động sau này, chính trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ ấy, đã nghiên cứu xây dựng phương hướng lâu dài phát triển ngành. Tập tài liệu « Nhận xét về khí tượng học » (1) xuất bản năm 1951 ở Việt-bắc đã khẳng định quan điểm khí tượng nhân dân, xác định khí tượng là một « khoa học hoàn toàn của dân, do dân và vì dân », đồng thời khẳng định: « khí tượng còn học hỏi được nhiều ở nhân dân và phải hướng dẫn nhân dân thì tự nó mới tiến được ».

Ngoài ra, trong giai đoạn này đã chú ý đào tạo một số cán bộ chủ chốt, và dịch một số tài liệu cơ bản như mã luật khí tượng, sơ yếu khí tượng học, để có tài liệu kịp thời làm việc khi kháng chiến thắng lợi.

Giai đoạn II: 1955 — 1964.

Hòa bình lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, yêu cầu của công cuộc khôi phục kinh tế đã thúc đẩy mạnh mẽ ngành khí tượng tiến lên nhanh chóng. Từ năm 1954, ngành đã xác định nhiệm vụ cơ bản của mình trong giai đoạn cách mạng này là: phục vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà theo đường lối chính trị của Đảng.

Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược ấy, chúng ta đã tranh thủ sự giúp đỡ về thiết bị, máy móc của Liên-xô và Trung-quốc, học tập kinh nghiệm của bạn để tiến hành các mặt công tác:

- + Xây dựng mạng lưới điều tra cơ bản.
- + Xây dựng công tác dự báo thời tiết, chú trọng dự báo thời tiết nguy hiểm để phục vụ thiết thực sản xuất và đời sống, phòng chống bão lụt.
- + Xây dựng công tác khí hậu, chỉnh lí số liệu phục vụ chung cho nhiều ngành.

+ Xây dựng bộ môn khí tượng nông nghiệp, xây dựng dự báo hạn dài và hạn vừa phục vụ các ngành, trước hết là nông nghiệp.

+ Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ bằng nhiều hình thức: thu nhận cán bộ tốt nghiệp trường khoa học cơ bản, thu nhận cán bộ đại học toán — lí (Trường đại học Tổng hợp) rồi bồi dưỡng thêm về chuyên môn, gửi đi học đại học và nghiên cứu sinh ở nước ngoài, mở trường khí tượng đào tạo cán bộ sơ cấp và trung cấp v.v... Đồng thời tăng cường dịch và xuất bản các sách lí luận cơ bản và các giáo trình đại học về khí tượng.

Do hoàn cảnh thực tế của nước ta, Nha Khí tượng còn làm các công tác:

+ Xây dựng mạng lưới khí tượng hải văn, trong thời kì đầu 1954 — 1959 xây dựng cả mạng lưới thủy văn sông, sau chuyển sang Cục Thủy văn.

+ Xây dựng cơ sở thiên văn học, trước hết làm nhiệm vụ tính lịch (tính và phổ biến nhật — nguyệt thực, sao chổi, tính lịch thiên văn hàng hải v.v...).

+ Từ 1957 — 1959, tham gia « Năm Vật lí địa cầu quốc tế », hợp tác với Ba-lan xây dựng công tác vật lí địa cầu, sau chuyển các bộ môn địa từ, động đất, điện lí tăng sang các tổ chức khác.

Từ thời kì đầu, ngành đã đề ra phương châm: « Từ đơn giản đến phức tạp, vừa học, vừa làm, vừa xây dựng, vừa phục vụ ». Nhiệm vụ cơ bản của thời kì này là khôi phục các cơ sở khí tượng cũ, chú trọng các trạm ven biển và tổ chức báo bão, đào tạo nhanh một đội ngũ quan trắc viên mới để đảm bảo công tác kịp thời.

Trong thời kỳ 2, nhiệm vụ cụ thể là phát triển cơ sở vật chất và kĩ thuật, xây dựng mạng lưới đài, trạm vùng đồng bằng, thành lập các phòng chuyên môn: khí tượng nông nghiệp, vật lí địa cầu v.v... và phát triển công tác dự báo, khí hậu.

Trong thời kì 3 đã đề ra phương châm công tác lâu dài là:

« Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lấy chính trị làm gốc, lấy phục vụ làm cương lĩnh, lấy nông nghiệp làm trọng điểm phục vụ, kết hợp phương pháp khoa học với kinh nghiệm quần chúng ».

Trong thời kì này đã phát triển mạng lưới quan trắc lên vùng núi và ra hải đảo; về cơ bản đã hoàn thành việc xây dựng tổ chức,

(1) Nhận xét về Khí tượng học 1951.
NGUYỄN XIÊN.

đưa nghiệp vụ đi vào nề nếp và bắt đầu phát triển công tác theo hướng hiện đại.

Tóm lại trong 10 năm, do sự cố gắng của toàn ngành, công tác khí tượng đã phát triển nhanh chóng, đặt nền móng tiến lên con đường hiện đại, bắt đầu phát huy tác dụng phục vụ sản xuất và đời sống.

Giai đoạn III : 1965 — 1974

Năm 1965, đề gờ thể bí ở miền Nam, đế quốc Mĩ đã điên cuồng leo thang, đánh phá miền Bắc.

Ngành khí tượng đã chiến thắng mọi thử thách ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại, chẳng những đã giữ vững mọi hoạt động của ngành mà còn phát triển hơn trước. Trong chiến tranh đã xuất hiện nhiều tấm gương về tinh thần kiên trì phấn đấu, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, hi sinh dũng cảm để hoàn thành các nhiệm vụ công tác.

Thi hành nghiêm chỉnh chủ trương phòng không sơ tán, ngành khí tượng đã đề ra nhiệm vụ cụ thể của giai đoạn này là :

- Kiên quyết giữ vững hoạt động của mạng lưới đài, trạm, cố gắng giữ vững quan trắc ở địa điểm cũ, tiếp tục nâng cao chất lượng quan trắc.

- Phục vụ nhiều nhất cho yêu cầu cấp thiết của sản xuất và chiến đấu, đồng thời chuẩn bị cơ sở và lực lượng cho lâu dài và xây dựng nhanh lại ngành sau chiến tranh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tập trung vào những đề tài trọng điểm trước mắt, kết hợp với phương hướng lâu dài.

- Chuyển hướng tổ chức và lề lối làm việc cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nhờ có quyết tâm cao và quán triệt tinh thần Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng, toàn ngành đã ra sức thực hiện tốt các nhiệm vụ trên. Mặc dù địch đã đánh phá 2/5 số đài, trạm, có cơ sở bị đánh phá hàng chục lần, nhưng công tác quan trắc và phát báo của các đài, trạm vẫn được duy trì. Phòng dự báo Hà-nội không ngừng hoạt động trong đợt máy bay B-52 đánh phá Thủ đô. Nhiều đài, trạm không những chỉ phục vụ chiến đấu mà còn tổ chức tự vệ trực tiếp chiến đấu, bảo vệ cơ sở được khen thưởng như : Yên-bái, Nghệ-an, hòn Ngự, Bạch-long-vĩ, Cửa Rào, Sơn-la, Nghĩa-lộ, Lai-châu v.v... Một số cán bộ đã hi sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ. Một số đã tòng quân và lập thành tích trong quân đội. Công tác đào tạo cán bộ đã được đẩy

mạnh. Trong thời gian này, nhiều cán bộ đã được cử đi nghiên cứu sinh ; trường khí tượng đã mở được các lớp chuyên tu đại học từ năm 1968 và đã đào tạo được 3 khóa tổng cộng gần 100 kĩ sư khí tượng. Nhiều mặt công tác đã được mở rộng như tổ chức mạng lưới quan trắc và điện báo BATHK phục vụ không quân, hoặc được chuyển hướng như phát triển dự báo địa phương và dự báo bổ sung phục vụ cho việc phát triển kinh tế địa phương.

Trong quá trình 30 năm xây dựng và phát triển, ngành khí tượng đã đề ra nhiều biện pháp nhằm thực hiện có kết quả phương châm phát triển và phương châm công tác lâu dài đã được xác định :

- Coi trọng công tác phổ biến khoa học, truyền bá kiến thức khí tượng bằng nhiều hình thức : viết sách phổ biến, tuyên truyền trên báo, giải thích các hiện tượng thời tiết trên đài phát thanh, đài truyền thanh, vô tuyến truyền hình, tổ chức các buổi nói chuyện khoa học, xây dựng những bộ phim đèn chiếu v.v...

- Tổ chức phát tin dự báo thời tiết hằng ngày trên đài phát thanh và truyền thanh, đặc biệt khi có tin thời tiết nguy hiểm như bão, gió mùa thì phải phát tin theo dõi nhiều lần trong ngày. Tổ chức hệ thống truyền tin báo bão bằng mọi cách : tín hiệu cờ, tín hiệu đèn v.v...

- Xuất bản các tài liệu phục vụ thiết thực cho nông nghiệp như thông báo, tuần báo khí tượng nông nghiệp, và đảm bảo cho những tài liệu này về tới các cơ sở sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp.

- Tổ chức thu thập và kiểm nghiệm các kinh nghiệm dân gian. Đã phát hiện một số về dự báo bão, mưa.

- Vận động các tổ chức khí tượng các nước anh em, bè bạn lên án các tội ác chiến tranh của đế quốc Mĩ xâm lược đối với ngành khí tượng Việt-nam.

- Tranh thủ sự hợp tác và viện trợ quốc tế để khôi phục cơ sở vật chất và kĩ thuật sau chiến tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, được sự giúp đỡ nhiệt tình của các ngành bạn, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cộng với sự cố gắng của bản thân, ngành khí tượng nước ta đã đạt được một số kết quả khả quan.

- Đã xây dựng được một tổ chức khí

tượng tương đối hoàn chỉnh các bộ môn cơ bản, với một mạng lưới gồm 140 đài, trạm khí tượng, khí hậu, cao không, khí tượng nông nghiệp, điện khí quyền và 1000 trạm đo mưa đảm bảo phục vụ theo yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân.

— Công tác dự báo đã đi vào nề nếp, chất lượng được nâng cao dần. Đã lập được chỉ tiêu dự báo gió mùa và bước đầu tổng kết phương pháp báo bão. Các loại dự báo hạn vừa và hạn dài (5 ngày, 10 ngày) đã được xây dựng và bước đầu phát huy tác dụng phục vụ. Mặt khác, đã bắt đầu xây dựng những bộ môn dự báo số trị và khí tượng vệ tinh, đang nghiên cứu thiết lập hệ thống vô tuyến truyền ảnh chuẩn bị tiến lên hiện đại.

— Công tác khí hậu đã cố gắng đảm bảo những yêu cầu của các ngành khác. Đã hoàn thành các đề tài nghiên cứu về đặc điểm khí hậu 2 miền Nam — Bắc và phân vùng khí hậu miền Bắc. Đã hoàn thành việc xây dựng tập khí hậu chí và tập bản đồ khí hậu miền Bắc. Đề phục vụ cho chủ trương phát triển kinh tế địa phương, đã hoàn thành công tác biên soạn khí hậu địa phương của các tỉnh miền Bắc. Hằng năm đã xuất bản Nguyệt san và Niên san khí tượng. Hiện nay đang nghiên cứu việc tiến hành kiểm soát và chỉnh lí số liệu khí hậu bằng máy tính điện tử. Đảm bảo cung cấp số liệu lưu trữ phục vụ công nghiệp, nông nghiệp và các ngành khác.

— Công tác khí tượng nông nghiệp đã tiến hành việc nghiên cứu ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu đến thời vụ và năng suất lúa mùa, lúa chiêm và lúa xuân. Xuất bản đều đặn từ trung ương đến địa phương các loại thông báo và tuần báo khí tượng nông nghiệp. Các tài liệu này được gửi tới tận các cơ sở sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp góp phần chỉ đạo canh tác.

— Công tác hải văn đã xây dựng được một mạng lưới quan trắc thu thập các số liệu điều tra cơ bản. Một thành tích đáng nêu là tính lịch thủy triều. Từ năm 1958 liên tục cho đến nay đã xuất bản lịch thủy triều của các cảng và cửa sông phục vụ cho ngư nghiệp và giao thông hàng hải, số phát hành hằng năm, lúc đầu so với năm 1975, đã tăng lên hàng chục lần.

Từ 1962 đã xuất bản lịch thiên văn hàng hải, từ 1965 đã xây dựng xong các công thức tính và xuất bản các cuốn lịch thiên văn hàng hải đơn giản tự tính lấy. Từ 1971 đã xuất bản lịch thiên văn hàng hải tính bằng máy tính điện tử với đầy đủ số liệu và đảm bảo chính

xác. Đặc biệt, năm 1968 đã đề nghị và được Chính phủ ban hành quyết định 121/CP cải cách lịch, thống nhất dùng dương lịch grê-goriên để định thời vụ nông nghiệp. Đây là thành tích góp phần vào các cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng tư tưởng ở nước ta.

— Đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ đại học trở lên, đông hơn cả biên chế của Sở khí tượng Đông-dương cũ, hàng nghìn cán bộ trung cấp và quản trạch viên khí tượng. Trường cán bộ Khí tượng đã đào tạo cán bộ trung cấp và hàng trăm kĩ sư khí tượng thực hành. Kĩ sư khí tượng còn được đào tạo ở Trường đại học Tổng hợp và gửi ra nước ngoài đào tạo.

— Đã xuất bản được 25 loại sách lí luận và giáo trình đại học khí tượng bằng tiếng Việt, hàng trăm loại sách phổ biến và tuyên truyền các kiến thức khí tượng cơ bản nhất về: gió, mưa, bão, gió mùa v.v... Tập san Khí tượng — Vật lí địa cầu từ năm 1961 đến nay đã đăng nhiều tài liệu nghiên cứu về thời tiết học, hải văn học, khí hậu Việt-nam, khí tượng cao không, vật lí địa cầu thiên văn học. Một số công trình nghiên cứu xuất bản đã được đánh giá tốt và yêu cầu tái bản (1). Một số đã hoàn thành đang chờ được xuất bản.

— Đã xây dựng được qua công tác giảng dạy và phổ biến một hệ thống thuật ngữ khí tượng Việt-nam đủ đảm bảo cho tiến hành công tác khí tượng hiện nay và tương lai, và việc phát triển sau này. Đã coi trọng việc học tập và bổ túc Việt văn, đặt môn Việt văn và môn học bắt buộc cho tất cả các lớp đào tạo cán bộ khí tượng chuyên nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành khí tượng Việt-nam đã sớm xác định được quan điểm đúng đắn: quan điểm khí tượng nhân dân. Ba mươi năm phấn đấu, kiên trì đường lối xây dựng một ngành khoa học của dân, do dân và vì dân, ngành khí tượng đã trưởng thành nhanh chóng, đang phát huy tác dụng thiết thực phục vụ lợi ích của nhân dân.

Ở miền Bắc, ngành khí tượng được đặt vào đúng vị trí thích đáng của nó. Nha Khí tượng trực thuộc Hội đồng Chính phủ, tham gia vào Ban chỉ huy chống lụt bão Trung ương và các cấp, là một biểu hiện xác nhận sự cần thiết của

(1) Đặc điểm khí hậu miền Bắc Việt-nam
Nguyễn Xiển — Phan Ngọc Toàn — Phan Tất
Đắc 1968.

Lịch thế kỉ XX — Nha Khí tượng 1968

công tác khí tượng trong tổ chức Nhà nước. Đồng thời nó cũng thể hiện sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Bác Hồ đã khuyến khích công tác, tuyên truyền phổ biến khoa học, công tác vật lý địa cầu công tác nghiên cứu cải cách lịch. Bác đã chú ý đến các bản tin thời tiết, các danh từ dùng trong các bản tin. Bác đã trực tiếp góp ý sửa chữa những thiếu sót, nhờ đó mà ngành khí tượng đã xây dựng được một hệ thống thuật ngữ gọn và trong sáng hơn nhiều so với trước.

«... Mưa tám trăm li, Bác phải lội bùn,

Hạn cháy lúa, Thủ tướng cùng dân đi tát nước.

Giồng hoa ư? Phải dọn gai, thép, Trại, Đồn,
Một hạt thóc cũng trải hết từ cơn bão A đến cơn bão H» (1)

Các bản tin thời tiết nguy hiểm đã góp phần hạn chế những thiệt hại về người và của cho nhân dân. Thành tích ấy đã được nhân dân xác nhận thông qua việc quan tâm sử dụng số liệu khí tượng trong chỉ đạo sản xuất của các cấp lãnh đạo địa phương. Cũng từ những công việc thiết thực ấy, khí tượng đã tới với nhân dân lao động. Nhiều người đã quan tâm hỏi tin thời tiết và góp ý xây dựng ngành. Khác với trước đây, hầu như không ai biết đến khí tượng, thì ngày nay mọi người chú ý theo dõi tin thời tiết hằng ngày.

Trong bài báo này, chúng tôi thấy cần nói thêm là ngành khí tượng cũng còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm, phải sớm khắc phục mới bảo đảm tốt hơn nhiệm vụ của mình. Tuy có một số mặt công tác đang từng bước được hiện đại hóa, nhưng nhìn chung kỹ thuật

còn lạc hậu, mạng lưới điều tra cơ bản chưa hoàn chỉnh, kỹ thuật thông tin còn yếu, đã hạn chế việc phát triển dự báo. Những nhược điểm do khách quan, thì cùng với đất nước tiến lên, ta sẽ nhanh chóng khắc phục được. Còn những khuyết điểm do chủ quan là: tổ chức hiện nay còn cồng kềnh, chưa theo nguyên tắc tập trung thống nhất, chuyên môn hóa, việc quản lý hành chính, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật còn lỏng lẻo dẫn đến hiệu suất công tác chưa cao, thì phải đấu tranh để khắc phục cho bằng được.

Ngày nay, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đang bước vào giai đoạn tập trung mọi sức lực xây dựng một nước Việt-nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhiệm vụ xây dựng một ngành khí tượng của dân, do dân và vì dân trong cả nước càng nặng nề, nhất là trong điều kiện tổ chức khí tượng hai miền còn chênh lệch. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, có đường lối đúng đắn, đã được 30 năm hoạt động nghiêm chỉnh, với sự nỗ lực khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, khắc phục nhược điểm, chắc chắn chúng ta sẽ tăng cường và hoàn chỉnh ngành khí tượng thành một ngành khoa học hiện đại, xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt hơn nữa lợi ích của nhân dân. Lợi ích của cách mạng, có đủ khả năng làm nhiệm vụ quốc tế của mình trong «Tổ chức khí tượng thế giới».

(1) Trích bài thơ «Nghĩ về Đảng» của Chế Lan Viên.